

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số:20/2019/HS-ST
Ngày:07/3/2019.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Q, ông Đinh Công H.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng M - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST- HS ngày 01/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Văn H sinh năm 1958 tại xã L, thành phố N, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Xóm 3- Phú Ốc, xã L, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 5/10, con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị T, có vợ là Trần Thị H và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2003, tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 02/01/1971 bị Công an tỉnh N bắt đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1271 ngày 31/12/1970 của UBND tỉnh N. Chấp hành xong ngày 18/9/1975.

- Ngày 20/8/1977 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 59 ngày 20/8/1977. Chấp hành xong ngày 12/8/1979.

- Ngày 15/5/1981 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 13 ngày 15/5/1981. Chấp hành xong năm 1985.

- Ngày 15/11/1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 10 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Chấp hành xong năm 1997.

- Ngày 13/8/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 38/2012/HSST ngày 13/8/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2013.

- Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 15/2015/HSST ngày 15/4/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 10/01/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Gia T, huyện G, tỉnh N.

Những người làm chứng: Nguyễn Công B, Nguyễn Văn T, Trần Hữu T, Phạm Thị T – Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H không có việc làm ổn định, do lười lao động và cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 05 giờ ngày 08/01/2019, H đem theo 04 chiếc vạm phá khóa tự chế và 01 chiếc cờ lê rồi đón xe ô tô khách từ thành phố N đến thành phố N mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Sau đó, H đi xe ôm đến khu vực chợ Diềm, xã G, huyện G. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực cổng chợ Diềm, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35B2 – 233.45 của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N đang dựng ở rìa đường không khóa càng, không có người trông coi. H đi đến dắt chiếc xe mô tô quay đầu xe ra phía giữa đường. Thấy xe khóa cổ, H đứng bên phải xe lấy trong túi quần 01 chiếc vạm phá khóa tự chế cắm vào ổ khóa điện và dùng cờ lê đặt vào chuôi vạm vặn mạnh về bên phải để phá hỏng ổ khóa thì chiếc vạm bị xoắn cong nên chưa phá được ổ khóa. Sau đó, H tiếp tục lấy 01 chiếc vạm khác cắm vào ổ khóa điện để phá khóa thì bị bà T, sinh năm 1953, trú tại xóm 7, thôn Vân La, xã G, huyện G, là quản lý chợ Diềm phát hiện hô hoán. Thấy bị phát hiện, H liền bỏ chạy thì bị bà T cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ H cùng tang vật và trình báo cơ quan Công an. Công an huyện G đã thu giữ của H 04 chiếc vạm phá khóa tự chế dài 8cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng; 01 chiếc cờ lê đầu tròn, dài 10cm; thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát 35B2 – 233.45 của chị Nguyễn Thị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 35B2 – 233.45 mà Trần Văn H trộm cắp trị giá 14.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35B2-233.45 cho chị Nguyễn Thị T. Chị T đã nhận lại chiếc xe mô tô và không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 04 chiếc vạm phá khóa tự chế dài 8cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng và 01 chiếc cò lê đầu tròn, dài 10cm đến Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra vụ án, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT- VKS- GV ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã truy tố bị cáo Trần Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội đã đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS); xử phạt bị cáo H từ 12 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc vạm phá khóa tự chế dài 8cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng và 01 chiếc cò lê đầu tròn, dài 10cm. Về trách nhiệm dân sự không đề nghị do không có yêu cầu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Trần Văn H không có việc làm ổn định, do lười lao động và cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định đi tìm tài sản để chiếm đoạt lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định đó khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến khu vực cổng chợ Diêm, sau khi quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35B2 – 233.45 đang dựng ở rìa đường không khóa càng, không có người trông coi. H đi đến dắt chiếc xe mô tô quay đầu xe ra phía giữa đường. Thấy xe khóa cò, H đứng bên phải xe lấy trong túi quần 01 chiếc vạm phá khóa tự chế cắm vào ổ khóa điện và dùng cò lê đặt vào chuôi vạm vạy mạnh về bên phải để phá hỏng ổ khóa thì chiếc vạm bị xoắn cong nên

chưa phá được ổ khóa. Sau đó, H tiếp tục lấy 01 chiếc vạm khác cắm vào ổ khóa điện để phá khóa thì bị quản lý chợ Diêm phát hiện hô hoán, bắt quả tang.

Rõ ràng bị cáo đã lén lút, bí mật chiếm đoạt được 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 233.45 có trị giá theo bản kết luận định giá số 02 ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G là 14.000.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả và trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, VKSND huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS, là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo là người đã thành niên, đã có gia đình riêng, không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính, mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để ra tay chiếm đoạt tài sản ngay giữa ban ngày tại nơi đông người thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo lại là người có nhân thân xấu, đòi hỏi PH PH có biện pháp xử lý nghiêm minh bằng cách cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ xung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại nguyên vẹn tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên phần trách nhiệm dân sự không PH xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 35B2-233.45, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại tài sản trên cho chị Tân, là phù hợp. Đối với 04 chiếc vạm phá khóa tự chế dài 8cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng và 01 chiếc cờ lê đầu tròn, dài 10cm là công cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo trên 60 tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Trần Văn H 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc vạm phá khóa tự chế dài 8cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục lăng và 01 chiếc cờ lê đầu tròn, dài 10cm. (*Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 31/01/2019*).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo, bị hại ;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Q